TECHNICAL
DATA SHEET

Neoproof® PU W

Lớp phủ chống thấm aliphatic polyurethane hệ nước dành cho mái lộ thiên

Đóng gói

13kg & 4kg

Màu sắc

RAL 9003	RAL 7040	RAL 6010

Mô tả

Vật liệu chống thấm aliphatic polyurethane đàn hồi, hệ nước dành cho mái yêu cầu độ bền cơ học và đặc tính chống thấm vượt trội. Nó tạo thành một màng không thấm nước, có khả năng chịu tia cực tím và ứng suất cơ học.

Lĩnh vực ứng dụng

- Mái lộ thiên bằng bê tông, ngói xi măng, láng xi măng
- Mái có thể đi lại được, nơi yêu cầu khả năng chịu nước đọng cao
- Bề mặt kim loại
- Trên lớp màng chống thấm dạng lỏng mới hoặc cũ
- Trên lớp bọt PU cách nhiệt để bảo vệ
- Trên mặt màng bitum mặt đá

*Các bề mặt trên cần được chuẩn bị và quét lót thích hợp trước khi thi công **Neoproof® PU W.***

Đặc tính - Ưu Điểm

- Độ giãn dài và độ bền cơ học cao
- Khả năng chống nước đọng tuyệt vời
- Đặc tính làm mát mái đã được chứng nhận (đối với sản phẩm màu trắng)
- Giải pháp chống thấm lý tưởng cho mái có thể đi lại được
- Khả năng chống bức xạ UV và các điều kiện thời tiết bất lợi lâu dài
- Duy trì độ đàn hồi ở nhiệt độ từ -15°C đến + 80°C
- Không phồng rộp trên bề mặt trong thời gian đóng rắn
- Tăng độ cứng và đặc tính kết liền vết nứt
- Có thể thi công trong điều kiện thời tiết nhiều mây
- Thân thiện với môi trường và người dùng (hệ nước, một thành phần)
- Tuổi thọ bền lâu được đảm bảo

Chứng chỉ - Báo cáo thí nghiệm

- Chứng nhận CE theo EN 1504-2
  Chứng nhận Hợp chuẩn Số 1922-CPR-0386
- Vật liệu lợp làm mát mái được chứng nhận bởi Đại học Athens
  Đánh giá các đặc tính quang học do Đại học Quốc gia và Kapodistrian của Athens - Khoa Vật lý thực hiện.
- Báo cáo thử nghiệm của phòng thí nghiệm kiểm soát chất lượng độc lập bên ngoài Geoterra (Số 2015-397)
- Báo cáo phân tích của Đại học Kỹ thuật Quốc gia Athens (NTUA)
  - Trường Kỹ thuật Hóa học
- Đáp ứng yêu cầu LEED v4.1: SS Credit - Giảm nhiệt - Tùy chọn 1
  - Mái phản nhiệt cao, SRI ban đầu ≥ 82
- Tuân thủ hàm lượng V.O.C. yêu cầu theo E.U. Chỉ thị 2004/42 / CE

UNIVERSITY OF ATHENS

Đặc tính kỹ thuật

Tỷ trọng (EN ISO 2811-1)	1,35kg/L (±0,05)
Giãn dài tại điểm đứt (ASTM D412)	480% (±20)
Độ bền căng khi chịu tải tối đa (ASTM D412)	2,28MPa (±0,16)
Độ bền căng tại điểm đứt (được gia cố **Neotextile®**, ASTM D412)	>5MPa
Cường độ bám dính (EN 1542)	>2,5N/mm²
Độ cứng Shore A (ASTM D2240)	68
Khả năng thấm nước (EN 1062-3)	<0,1kg/m^{2}h^{0,5}
Khuếch tán CO2 - Độ dày lớp không khí tương đương Sd (EN 1062-6)	>50m
Khuếch tán hơi nước - Độ dày lớp không khí tương đương Sd (EN ISO 7783)	0,6m (Loại I - thấm)
Quá trình lão hóa tia UV tăng tốc khi có độ ẩm (UVB-313, 4giờ UV @60°C + 4giờ ngưng tụ ở @50°C, ASTM G154)	Qua (1000 giờ)
Nhiệt độ sử dụng	Từ -15°C đến +80°C
Tổng số phản xạ SR% (ASTM E903-12, ASTM G159-98)	84% (trắng)
Truyền tia hồng ngoại (ASTM C1371-04a)	0,89 (trắng)
Chỉ số phản xạ ánh nắng mặt trời SRI (ASTM E1980-01)	106 (trắng)
Tiêu thụ: 1-1,2kg/m^2 /2 lớp(bề mặt gốc xi măng)	

Điều kiện thi công

Độ ẩm mặt nền	<4%
Độ ẩm môi trường (RH)	<80%
Nhiệt độ thi công (môi trường – mặt nền)	Từ +10°C đến +40°C

Chi tiết bảo dưỡng

Thời gian khô (+25°C, RH 50%)	2-3 giờ (ban đầu)
Thi công lớp kế tiếp (+25°C, RH 50%)	24 giờ
Đông cứng hoàn toàn	~ 7 ngày

* *Nhiệt độ thấp và độ ẩm cao trong quá trình thi công / hoặc đóng rắn sẽ kéo dài thời gian trên, trong khi nhiệt độ cao sẽ rút ngắn lại.*

Vật liệu lót thích hợp trên các chất nền thông thường

Chất nền	Vật liệu lót	Mô tả - Chi tiết
Bê tông, cán nền vữa xi măng	**Revinex®** (pha với nước 1:4)	Vật liệu lót hệ nước có độ bám dính cao trên chất nền gốc xi măng
	Silatex® Primer	Vật liệu lót acrylic hệ dung môi, có khả năng thẩm thấu cao
	Vinyfix® Primer	Vật liệu lót hệ dung môi dựa trên nhựa vinyl, lý tưởng để ổn định bề mặt nền giòn
Màng Bitum mặt đá	**Revinex®** (pha với nước 1:4)	Vật liệu lót hệ nước,thích hợp để ổn định màng bitum mặt đá, cung cấp khả năng kết dính lý tưởng
Kim loại (sắt, thép)	**Neotex® Metal Primer**	Vật liệu lót chống ăn mòn một thành phần, hệ nước, có độ bám dính tuyệt vời trên bề mặt kim loại cũ hoặc mới
Inox, thép mạ, nhôm	**Neotex® Inox Primer**	Vật liệu lót một thành phần hệ nước với cường độ bám dính cao trên bề mặt bóng, không xốp.

Hướng dẫn sử dụng

Chuẩn bị mặt nền

Bề mặt phải ổn định, sạch, khô, được bảo vệ khỏi độ ẩm tăng cao và không bám bụi, dầu, mỡ và các vật liệu rời. Các vật liệu bám dính kém và lớp phủ cũ cần được loại bỏ, và bề mặt phải được làm sạch kỹ lưỡng về mặt cơ học hoặc hóa học. Tùy thuộc vào chất nền, có thể dùng biện pháp cơ học thích hợp để làm phẳng những vị trí không đồng đều, mở các lỗ rỗng và tạo điều kiện tối ưu cho độ bám dính. Các bề mặt phải có độ dốc thích hợp và phẳng, nhẵn, liên tục (tức là không có lỗ rỗng, vết nứt, rãnh, v.v.). Trong trường hợp ngược lại, chúng nên được xử lý phù hợp (ví dụ bằng cách bả bột thích hợp).

Vật liệu lót

Trước khi thi công **Neoproof® PU W**, nên quét lót bằng vật liệu **NEOTEX®** thích hợp, tùy theo chất nền (xem bảng). Trong trường hợp nền gốc xi măng, nên dùng Revinex® pha loãng với nước theo tỷ lệ **Revinex®**: nước - 1: 4 hoặc quét lót hệ dung môi **Silatex® Primer** hoặc **Vinyfix® Primer.**

Thi công

Sau khi quét lót bề mặt, **Neoproof® PU W** được thi công, sau khi đã được khuấy kỹ, ít nhất hai lớp bằng con lăn, chổi quét hoặc thiết bị phun. Lớp đầu tiên được pha loãng với 5% nước sạch, lớp thứ hai (và mọi lớp tiếp theo) được thi công sau 24 giờ, không pha loãng. Mỗi lớp **Neoproof® PU W** phải được thi công theo hướng thẳng đứng hoặc khác với hướng trước đó.

Dọc theo các đường giao trên mặt sàn (cũng như ở tất cả các góc khác), trong các chi tiết xây dựng (chẳng hạn như đường ống thoát nước xung quanh và bên trong mái nhà), dọc theo các mối nối, cũng như khi che phủ các vết nứt, nên quét **Neoproof® PU W** cục bộ trước, được gia cố bằng vải polyester không dệt được thiết kế đặc biệt **Neotextile®** có trọng lượng 50gr/m^2 (thi công hai lớp "ướt- ướt" với lớp vải ở giữa).

Trong trường hợp các dự án có yêu cầu cao hơn về độ bền cơ học và kết liền vết nứt thì **Neoproof® PU W** được gia cố bằng vải polyester không dệt **Neotextile®** trên toàn bộ bề mặt ứng dụng.

Hướng dẫn quy trình thi công

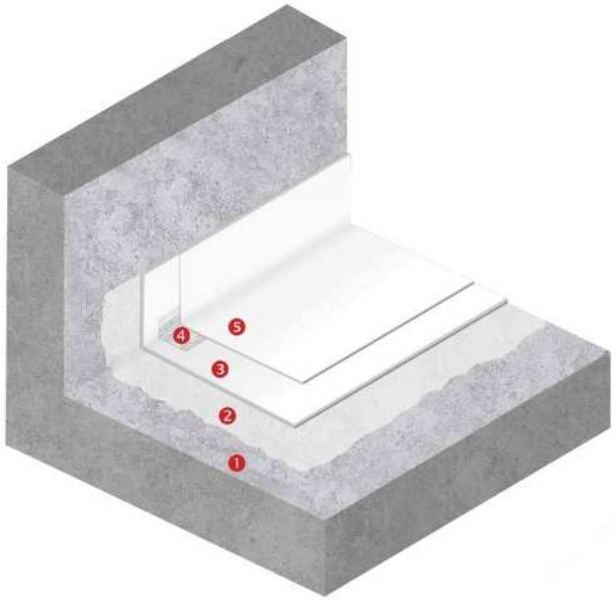

CHỐNG THẤM MÁI LỘ THIÊN TRÊN CHẤT NỀN GỐC XI MĂNG

1. Nền gốc xi măng
2. Vật liệu lót: **Revinex®** pha với nước (tỷ lệ 1: 4)
3. Lớp nền chống thấm: **Neoproof® PU W** (pha với 5% nước)
4. Gia cố góc: Vải **Neotextile®**
5. Lớp phủ chống thấm: **Neoproof® PU W** (không pha loãng)

*Tiêu thụ **Neoproof® PU W:** 1-1,2kg / m^2 cho hai lớp*

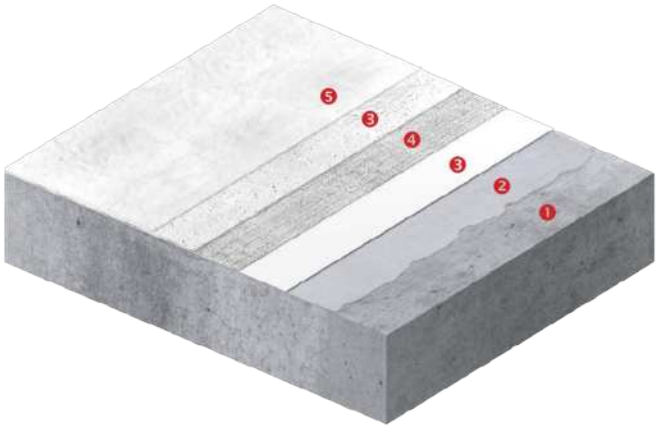

CHỐNG THẤM ĐƯỢC GIA CƯỜNG
DÀNH CHO MÁI LỘ THIÊN CÓ THỂ BƯỚC LÊN

1. Nền gốc xi măng
2. Vật liệu lót: **Revinex®** pha với nước (tỷ lệ 1: 4)
3. Lớp nền chống thấm: **Neoproof® PU W** (pha với 5% nước)
   Thi công "ướt - ướt" hai lớp với lớp vải ở giữa
4. Gia cố polyester: **Neotextile®**
5. Lớp phủ chống thấm: **Neoproof® PU W** (không pha loãng)

Tiêu thụ **Neoproof® PU W:** 2-2,5kg / m^2 cho hai lớp

Những lưu ý đặc biệt

- Không thi công **Neoproof® PU W** khi trời đang mưa hoặc dự báo có mưa trong thời gian bảo dưỡng sản phẩm.
- Nhiệt độ bề mặt trong quá trình thi công và bảo dưỡng phải cao hơn 3°C, trên điểm sương để tránh bị ngưng tụ.
- Thi công liên tục đầy đủ ở các bề mặt thẳng đứng của mái (tối thiểu 30cm), để tạo thành một lớp màng chống thấm liền mạch. Trong mọi trường hợp, nên che phủ hoàn toàn các giá đỡ và tiếp tục thi công chống thấm ở các mặt cắt ngang của chúng.
- Độ bền của hệ thống chống thấm tỷ lệ thuận với tổng chiều dày màng chống thấm khô có thể đạt được thông qua việc thi công thêm một lớp hoặc nhiều lớp bổ sung.
- Ở những điểm có nhiều khả năng đọng nước trong thời gian dài, nên gia cố **Neoproof® PU W** bằng vải **polyester Neotextile®** với tối thiểu 3 lớp **Neoproof® PU W** tại điểm đọng nước. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp đều phải cố tạo độ dốc thích hợp cho dòng nước trôi chảy hết ra khỏi mái.
- Trong trường hợp lớp láng xi măng mới và ngay sau khi trát xong, nên tạo các khe nối thích hợp (từng 15-20m^2 trên diện tích bề mặt và ở độ sâu xấp xỉ ¾ độ dày của lớp láng xi măng), sau đó sẽ được trám kín (ví dụ: bằng dây xốp PE và **Neotex® PU Joint** sau khi quét lót thích hợp các mặt của chúng). Cũng cần tạo các khe co giãn xung quanh chu vi, như trên, và có chiều rộng tối thiểu là 1cm. Mọi khe nối hiện có của tấm bê tông cần được chuyển sang chất nền mới.

Hướng dẫn bảo trì

- Lớp màng đóng cứng hoàn toàn 7 ngày sau khi thi công lớp cuối cùng, tuy nhiên còn tùy thuộc vào điều kiện thời tiết. Trong suốt thời gian bảo dưỡng trên, nghiêm cấm tới gần bề mặt mới thi công hoặc chỉ những người có chuyên môn mới được phép.
- Nên kiểm tra lớp phủ hàng năm để tìm ra các hư hại do tác động khách quan hoặc chủ quan.
- Trong trường hợp cần sửa chữa cục bộ, nên ứng dụng **Neoproof® PU W** với độ dày màng sơn khô ban đầu ở mức tối thiểu, sau khi làm sạch và quét lót (nếu cần) khu vực bị ảnh hưởng.
  Những vị trí trọng yếu nên được gia cố bằng vải polyester không dệt **Neotextile®**.
- Nên làm sạch định kỳ bằng vòi phun tia nước (kết hợp với chất tẩy rửa trung tính, nếu cần), đặc biệt trong trường hợp tích tụ nhiều chất bẩn, bụi và chất ô nhiễm trên bề mặt.

Hình thức	Chất lỏng nhớt
Màu sắc	Trắng RAL 9003; Xám RAL 7040; Xanh lá cây RAL 9005 Cũng có màu ghi nhạt, đỏ oxit. Các sắc thái khác theo yêu cầu
Đóng gói	13kg và 4kg trong thùng nhựa
Vệ sinh dụng cụ tẩy vết bẩn	Bằng nước ngay sau khi thi công. Trong trường hợp vết bẩn đã đông cứng, bằng biện pháp cơ học
Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (V.O.C.)	Hạn mức V.O.C. tuân thủ E.U. Chỉ thị 2004/42 / CE cho sản phẩm này thuộc loại AcWB :40g / l (Giới hạn 1.1.2010) - hàm lượng V.O.C. của sản phẩm sẵn sàng sử dụng <40g /l
Mã UFI	3C90-E0GP-9003-X994
Phiên bản	**Neoproof® PU Fiber**, Vật liệu chống thấm được gia cố sợi **Neoproof® PU W-40**, có khả năng chịu nhiệt độ cực thấp xuống tới -40°C **Neoproof® PU360**, dành cho bề mặt không lộ thiên
Lưu trữ	2 năm, được bảo quản trong bao bì kín ban đầu, được bảo vệ khỏi sương giá, độ ẩm và tiếp xúc với ánh sáng mặt trời.

CE

1922

NEOTEX S.A.
V.Moira str., P.O. Hộp 2315
GR 19600 Khu công nghiệp Mandra, Athens, Hy Lạp

14

1922-CPR-0386

DoP No.: 4950-07

EN 1504-2

Neoproof® PU W

Sản phẩm bảo vệ bề mặt
Lớp phủ

Độ thấm hơi nước:	Loại I
Cường độ bám dính:	≥1,5N / mm^2
Khả năng hấp thụ mao mạch khả năng thấm nước:	W <0,1Kg / $m^2h^{0,5}$
Khả năng thấm CO2:	SD> 50m
Phản ứng lửa:	Euroclass F
Các chất nguy hiểm:	Tuân thủ 5.3

Thông tin được cung cấp trong biểu dữ liệu này, liên quan đến việc sử dụng và ứng dụng của sản phẩm, dựa trên kinh nghiệm và kiến thức về NEOTEX® SA. Nó được cung cấp như một dịch vụ cho các nhà thiết kế và nhà thầu để giúp họ tìm ra các giải pháp tiềm năng. Tuy nhiên, với tư cách là nhà cung cấp, NEOTEX® SA không kiểm soát việc sử dụng thực tế của sản phẩm và do đó không thể chịu trách nhiệm về kết quả sử dụng sản phẩm. Là kết quả của sự phát triển kỹ thuật liên tục, khách hàng của chúng tôi tùy thuộc vào kiểm tra với bộ phận kỹ thuật của chúng tôi để đảm bảo rằng bảng dữ liệu hiện tại này đã không được sửa đổi bởi một phiên bản mới hơn:

HEADQUARTERS - PLANT
V. Moira str., Xiropigado
LOGISTICS SALES & CENTER
Loutsas str., Voro

P.O. Box 2315, GR 19600
Industrial Area Mandra
Athens, Greece
T. +30 210 5557579

NORTHERN GREECE BRANCH
Ionias str., GR 57009
Kalochori, Thessaloniki, Greece
T. +30 2310 467275

www.neotex.gr ● export@neotex.gr